



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.3716.4243; Fax: 024.3829.2671



PHIẾU THEO DÕI KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
SAU XỬ LÝ VÀ MẠNG LƯỚI
(Trạm cấp nước Hồng Vân)

Ngày nhận mẫu: 01/08/2025
Thời gian thử nghiệm: 01/08/2025 – 14/11/2025

Tên mẫu nước	Kí hiệu mẫu	Mùi, vị	Màu sắc	Độ đục	pH	Amoni	Nitrite	Nitrate	Chỉ số Pecman ganat	FeTP	Mn ^(**)	As	Vi sinh				Clo dư tự do
													Coliforms	E.coli	Tụ cầu vàng	TKMX	
Đơn vị tính			TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
QCVN 01-1:2024/BYT		Không có mùi lạ	15	2	6.0-8.5	1.0	0.9	11	2	0.3	0.1	0.01	< 1	< 1	< 1	< 1	0.2-1.0
Bơm II Hồng Vân (0825.60.20)	0825.1512/6460	Không có mùi lạ	< 5	1.420	7.51	0.78	< 0.04	0.90	0.960	0.14	< 0.0034	0.006573	0	0	0	0	0.33
Số 126 Vân Hòa Vân Tảo (0825.60.20.1)	0825.1512/6461	Không có mùi lạ	< 5	0.459	7.41	< 0.16	< 0.04	0.80	1.216	0.09	0.006	0.006551	0	0	0	0	0.21
Số 84 ngõ Cổng Cá, Thượng Hiền (0825.60.20.2)	0825.1512/6462	Không có mùi lạ	< 5	0.870	7.43	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	1.80	1.280	0.18	0.014	0.006204	0	0	0	0	0.23

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

KIỂM NGHIỆM VIÊN

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

lis

ny
Linh

Trần Thị Hiền Linh

Nguyễn Thị Phương Linh



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Tiến Hưng

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Kiểm tra chất lượng/
The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng KTCL/
The test result are printed in 02 copies: 01 copy is provided to customer; the other copy is stored at Quality control department



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.3716.4243; Fax: 024.3829.2671

PHIẾU THEO DÕI KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
SAU XỬ LÝ VÀ MẠNG LƯỚI
(Trạm cấp nước Hồng Vân)



PHỤ LỤC PHƯƠNG PHÁP THỬ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử
1	Xác định mùi (*): <i>Determination of Threshold odor</i>	HAWACOM.L.G.C.M.01 (Ref SMEWW 2150:2023, TCVN 9719:2013)
2	Xác định màu sắc (*): Phương pháp đo quang <i>Determination of Color: Spectrophotometric – Single – Wavelength Method</i>	SMEWW 2120C:2023
3	Xác định Độ đục (*): <i>Determination of Turbidity</i>	SMEWW 2130B:2023
4	Xác định pH (*): <i>Determination of pH</i>	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
5	Xác định Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N): Phương pháp Nessler <i>Determination of ammonium: Nessler Method</i>	HAWACOM.L.G.C.M.25 (Ref EPA 351.3)
6	Xác định Nitrite (NO ₂ ⁻ tính theo N): Phương pháp so màu <i>Determination of nitrite: Colorimetric Method</i>	HAWACOM.L.G.C.M 26
7	Xác định hàm lượng Nitrate (NO ₃ ⁻ N): Phương pháp đo quang Hach <i>Determination of Nitrate content: Spectrophotometric method</i>	HAWACOM.L.G.C.M.16 (Ref SMEWW 4500-NO3 E:2023)
8	Xác định chỉ số Pecmanganat (*): Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Permanganate index: Titration method</i>	TCVN 6186 :1996 (ISO 8467:1993)
9	Xác định hàm lượng sắt (Fe) (*): Phương pháp trắc phổ dung thuốc thử 1,10-phenantrolin <i>Determination of Iron (Fe): Spectrophotometric method using 1,10-phenantrolin</i>	SMEWW 3500-Fe B:2023
10	Xác định hàm lượng Asen (As) (*): Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS - GF <i>Determination of Arsenic (As): AAS - GF method</i>	SMEWW 3113B:2023
11	Định lượng Coliforms tổng số (*): Phần 1: Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Total Coliform: Part 1: Membrane filtration method</i>	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ *Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Kiểm tra chất lượng/
The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
Phiếu kết quả này được in thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng KTCL/
The test result are printed in 02 copies: 01 copy is provided to customer; the other copy is stored at Quality control department



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Địa chỉ: 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.3716.4243; Fax: 024.3829.2671

PHIẾU THEO DÕI KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
SAU XỬ LÝ VÀ MẠNG LƯỚI
(Trạm cấp nước Hồng Vân)



TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử
12	Định lượng <i>E.coli</i> (*): Phần 1: Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of E.coli: Part 1: Membrane filtration method</i>	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
13	Định lượng Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>): Phương pháp màng lọc (quy trình 6.a) <i>Enumeration of Staphylococcus aureus: Membrane filtration method (6.a procedure)</i>	SMEWW 9213B:2023
14	Định lượng Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>) : Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Pseudomonas aeruginosa Membrane filtration method</i>	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
15	Xác định hàm lượng Clo dư tự do (*): Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of free Chlorine content: Titrimetric method</i>	SMEWW 4500-Cl F:2023

Ghi chú:

“*”: Các chỉ tiêu đã được BoA công nhận đạt chuẩn ISO 17025:2017.

“KPH”: Không phát hiện.

“LOD”: Giới hạn phát hiện.

“TKMX”: Trực khuẩn mủ xanh.

“***”: Chỉ tiêu do nhà thầu phụ (Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường – VILAS 366) thực hiện.

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Kiểm tra chất lượng/
The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng KTCL/
The test result are printed in 02 copies: 01 copy is provided to customer; the other copy is stored at Quality control department